

Mẫu trình bày tiêu chuẩn Việt Nam

Form for presentation of Vietnam Standards

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định mẫu trình bày tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). Khi trình bày các tiêu chuẩn khác có thể áp dụng các quy định của tiêu chuẩn này.

2. Yêu cầu đối với việc trình bày tiêu chuẩn Việt Nam

2.1. Tiêu chuẩn Việt Nam phải có kích thước 210 mm x 297 mm (khổ A4), sai số cho phép $\pm 0,5$ mm.

2.2. Số trang tiêu chuẩn được tính từ trang bìa cho đến trang cuối cùng của tiêu chuẩn. Số trang tiêu chuẩn được in trên từng trang tiêu chuẩn ở mép ngoài phía dưới phần lời, trừ bốn trang bìa.

2.3. Kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn Việt Nam bao gồm:

- Kí hiệu của tiêu chuẩn Việt Nam là TCVN;

Số hiệu của tiêu chuẩn Việt Nam gồm 2 phần: Số đăng kí tiêu chuẩn và năm ban hành tiêu chuẩn gồm 4 chữ số, giữa 2 phần này là dấu hai chấm.

Đối với tiêu chuẩn gồm nhiều tập thì số hiệu tiêu chuẩn Việt Nam gồm số đăng kí chung của tiêu chuẩn đó khi ban hành và số thứ tự của tập: Hai số này cách nhau một gạch ngang.

Ví dụ: TCVN 5204 – 1 : 1995 1

Kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn Việt Nam được in trên từng trang tiêu chuẩn ở góc ngoài phía mở của trang tiêu chuẩn.

Đối với tiêu chuẩn Việt Nam hoàn toàn tương đương và tương đương với các thay đổi biên tập so với tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn nước ngoài khác, trên trang bìa

dưới kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn Việt Nam ghi kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương đương.

Ví dụ: TCVN 5204- 1: 1995 1

ISO 9004- 1: 1994 1

Đối với tiêu chuẩn soát xét, dưới kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn Việt Nam và dưới kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn quốc tế hoặc nước ngoài, nếu có, ở trang bìa tiêu chuẩn ghi "soát xét lần..." (xem hình 1 và hình 2) .

2.4. Trình bày các trang tiêu chuẩn Việt Nam phải theo đúng các mẫu sau đây:

Mẫu dùng cho trang bìa theo hình 1;

Mẫu dùng cho trang đầu phần cơ bản của tiêu chuẩn theo hình 2;

Mẫu dùng cho trang lẻ theo hình 3;

Mẫu dùng cho trang chẵn theo hình 4;

Mẫu dùng cho trang bìa sau của tiêu chuẩn Việt Nam theo hình 5;

Mẫu dùng cho trang bìa khi in song ngữ theo hình 6;

- Mẫu dùng cho trang đầu phần cơ bản của tiêu chuẩn khi in bằng tiếng Anh theo hình 7.

2.5. Tiêu chuẩn Việt Nam có thể in song ngữ.

Khi tiêu chuẩn Việt Nam in song ngữ, bản tiêu chuẩn Việt Nam bằng tiếng nước ngoài được in tiếp sau bản tiếng Việt. Trong trường hợp này tên gọi của tiêu chuẩn bằng tiếng nước ngoài trên trang bìa được in với cỡ chữ giống như tên gọi của tiêu chuẩn bằng tiếng Việt.

Ví dụ:

- 1) Trình bày bìa của TCVN khi in song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh theo mẫu trong hình 6.
 - 2) Trình bày trang phân đầu cơ bản của TCVN khi in song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh theo mẫu trong hình 7.
- 2.6. Phần mở đầu của tiêu chuẩn theo thứ tự bao gồm: *Mục lục*, *lời nói đầu*, *lời giới thiệu*. Các mục này được in bắt đầu từ trang 2 của tiêu chuẩn. Khi kết thúc một mục thì in mục tiếp theo bắt đầu từ trang mới.
- Trong tiêu chuẩn cho phép không có “*Mục lục*”, hoặc “*Lời giới thiệu*” nhưng bắt buộc phải có lời mở đầu
- Trang đầu phân cơ bản của tiêu chuẩn được xếp sau phần mở đầu và luôn luôn bắt đầu in từ trang lẻ (hình 2)
- " Tiêu chuẩn Việt Nam có thể in thành tuyển tập. Việc trình bày và in tuyển tập các tiêu chuẩn Việt Nam phải được phép của Trung tâm Tiêu chuẩn - Chất lượng.

TCVN ⁽¹⁾	TIÊU CHUẨN VIỆT NAM ⁽²⁾	
(9)		11
	<p>TCVN 5204- 1: 1995(3) ISO 9004- 1: 1994(4) Soát xét lần 2(5)</p> <p style="text-align: center;"> QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YẾU TỐ CỦA HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG Phần 1: HƯỚNG DẪN CHUNG⁽⁶⁾ <i>Quality managment and quality system elelnems</i> <i>Part 1: Guidelines⁽⁷⁾</i> </p> <p style="text-align: center;">HÀ NỘI - 1995⁽⁸⁾</p>	214
(9)		40

1 Biểu tượng tiêu chuẩn Việt Nam

2 Dòng chữ "TIÊU CHUẨN VIỆT NAM" chữ hoa cỡ 18 đậm

3.Kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn Việt Nam, chữ hoa cỡ 18 đậm

4 KÍ hiệu và số hiệu tiêu chuẩn quốc tế tương ứng, chữ hoa cỡ 18 đậm

5 Thông báo về soát xét tiêu chuẩn, chữ thường cỡ 11 đậm

6 Tên tiêu chuẩn, chữ hoa cỡ 18 đậm

7 Tên tiêu chuẩn bằng tiếng Anh, chữ nghiêng cỡ 12 đậm

8 Hà Nội và năm xuất bản, chữ hoa cỡ 12 đậm

9 Vạch màu

Hình 1 - Mẫu trình bày trang bìa trước tiêu chuẩn Việt Nam

	12	12
		20
TIÊU CHUẨN VIỆT NAM ⁽¹⁾	⁽²⁾ TCVN 5204- 1 : 1995	12
	⁽³⁾ Soát xét lần 2	
Quản lí chất lượng và các yếu tố của hệ thống chất lượng - Phần I: hướng dẫn chung ⁽⁴⁾ <i>Quality management and quality system elements⁽⁵⁾</i> <i>Part I: Guidelines</i>		245
(6)		
	3	
(7)		20

1 Dòng chữ "TIÊU CHUẨN VIỆT NAM" chữ
 hoa cỡ 14 đậm

2 Kí hiệu, số hiệu TCVN, chữ hoa cỡ 14 đậm

3. Thông báo về soát xét Tiêu chuẩn, chữ thường
 cỡ 11 đậm

4 Tên tiêu chuẩn, chữ thường cỡ 16 đậm

5 Tên tiêu chuẩn bằng tiếng Anh, chữ
 nghiêng cỡ 12

6 Phần ghi nội dung tiêu chuẩn

7 Số trang tiêu chuẩn

Hình 2 - Mẫu trình bày trang đầu phần cơ bản của tiêu chuẩn Việt Nam

20		12		
	(1) TCVN 5204 - 1 : 1995		20	
	(2)		257	
	(3)	7	20	

1 Kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn Việt Nam. Chữ hoa cỡ 12 đậm

2 Phần ghi nội dung tiêu chuẩn

3. Số trang tiêu chuẩn

Hình 3.– Mẫu trình bày trang lễ tiêu chuẩn Việt Nam

	12		20
20		TCVN 2504 – 1 : 1995 (1)	
257		(2)	
20	8	(3)	

- 1 Kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn Việt Nam, chữ hoa cỡ 12 đậm
- 2 Phần ghi nội dung tiêu chuẩn
- 3. Số trang tiêu chuẩn

Hình 4. – Mẫu trình bày trang chuẩn tiêu chuẩn Việt Nam

TCVN 1 : 1995

(1)		32		
		8		
		217		
(1)	<p>Trung tâm Tiêu chuẩn - Chất lượng chịu trách nhiệm xuất bản phát hành và giữ bản quyền tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). Không được in, sao: chụp TCVN nếu chưa được phép của Trung tâm Tiêu chuẩn – Chất lượng Địa chỉ: Trung tâm Tiêu chuẩn – Chất lượng Nghĩa Đô - Từ Liêm - Hà Nội - Việt Nam Tel: (84-4)343407; Fax (84-4) 361771</p>	<p>All rights reserved. No part of this- publication may be reproduced or utilised. in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying and microfilm, without permission in writing from Vietnam Standard Institute. Address: Vietnam Standard Institute Nghia Do - Tu Liem - HaNoi - Tel: (84-4)843407; Fax (84-4) 361771</p>	40	

1. Vạch mẫu
2. Mã số qui định của tiêu chuẩn Việt Nam theo khung phân loại theo tiêu chuẩn quốc tế ICS, chữ hoa cỡ 11 đậm

3. Qui định về trách nhiệm xuất bản phát hành và bản quyền tiêu chuẩn Việt Nam
 Hình 5 – Mẫu trình bày trang bìa sau của tiêu chuẩn Việt Nam

<p><u>TCVN⁽¹⁾</u> TIÊU CHUẨN VIỆT NAM * VIETNAM STANDARD(2)</p>	
<p>(8)</p>	<p>11</p>
<p>TCVN 5204- 1: 1995⁽³⁾ ISO 9004- 1: 1994⁽⁴⁾ Soát Xét lần 2⁽⁵⁾ Seconda revision</p> <p>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YẾU TỐ CỦA HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG Phần 1: HƯỚNG DẪN CHUNG⁽⁶⁾</p> <p>QUALITY MANAGEMENT AND QUALITY SYSTEM ELEMENTS Part 1: GUIDELINES</p> <p>HÀ NỘI - 1995⁽⁷⁾</p>	<p>214</p>
<p>(8)</p>	<p>4 0</p>

- 1 Biểu tượng tiêu chuẩn Việt Nam
- 2 Dòng chữ "TIÊU CHUẨN VIỆT NAM VIETNAM STANDARD", chữ hoa cỡ 18 đậm
- 3.Kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn Việt Nam, chữ hoa cỡ 18 đậm
- 4.Kí hiệu, số hiệu tiêu chuẩn quốc tế tương ứng hữ hoa cỡ 18 đậm

- 5 Thông báo về soát xét tiêu chuẩn bằng tiếng việt và tiếng Anh, chữ thường cỡ 11 đậm
- 6 Tên tiêu chuẩn bằng tiếng Việt và tiếng Anh, chữ hoa cỡ 18 đậm
- 7 Hà Nội và năm xuất bản tiêu chuẩn, chữ hoa cỡ 10 đậm
- 8 Vạch màu

Hình 6 - Mẫu trình bày trang bìa trước Tiêu chuẩn Việt Nam khi in song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh

20	(1)	(2)	12	20
	TIÊU CHUẨN VIỆT NAM - VIETNAM STANDARD TCVN 5204-1: 1995			12
	(3) Second revision			
	<i>Quality management and quality elements</i> ⁽⁵⁾ <i>Guidelines</i> ⁽⁴⁾			245
	(5)			
	(6)		5	20

- 1 Dòng chữ "TIÊU CHUẨN VIỆT NAM * VIETNAM STANDARD" chữ hoa cỡ 14 đậm
- 2 Kí hiệu: số hiệu tiêu chuẩn Việt Nam, chữ hoa cỡ 14 đậm
3. Thông báo về soát xét tiêu chuẩn, chữ thường cỡ 11 đậm
- 4 Tên tiêu chuẩn, chữ thường cỡ 16 đậm
- 5 Phán ghi nội dung tiêu chuẩn

6 Số trang tiêu chuẩn

Hình 7 - Mẫu trình bày trang đầu phân cơ bản của tiêu chuẩn Việt Nam khi in bản tiếng Anh